TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày 20/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Liên.

2. Bà Ma Thị Chư.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lò Là Cáo - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Ông Dư Văn Tuệ, ông Tằng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 12/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 06/4/2026 đối với các bị cáo:

1. **PHÙNG VĂN KH**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh ngày: 13/5/1982 tại tỉnh Vĩnh Phúc (*Nay là tỉnh Phú Thọ*); căn cước công dân số: 026082013243 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 07/01/2022. Nơi cư trú: Thôn 05, xã H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn Hòa, sinh năm 1954 và bà: Hạ Thị Sơn, sinh năm 1956; vợ: Vũ Thị Vang, sinh năm: 1984, con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Không, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 04 ngày 06/10/2025 của Uỷ ban kiểm tra, Đảng uỷ xã H, tỉnh Tuyên Quang và Quyết định gia hạn đình chỉ sinh hoạt đảng số 05 ngày 05/01/2026 của Uỷ ban kiểm tra, Đảng uỷ xã H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2025 đến nay tại xã H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*.

2. **MA THỊ TH**, tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh ngày: 14/9/1987 tại tỉnh Tuyên Quang; căn cước công dân số: 008187001251 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 02/4/2021. Nơi cư trú: Thôn 06, xã H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:

12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Quang Thành (*Đã chết*) và bà: Trần Thị Lan, sinh năm 1955; chồng: Lê Xuân Tiến, sinh năm: 1986, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2026; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2025 đến nay tại xã H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vương Văn Th1, sinh năm: 1982, địa chỉ: Thôn 5, xã H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Th2. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để phục vụ nhân dân đón Tết Nguyên đán năm 2022, ngày 18/01/2022, UBND huyện H, tỉnh Hà Giang *(cũ)* ban hành Văn bản số 90/CV-UBND về việc vệ sinh, trang trí đường phố trên địa bàn thị trấn V và khu trung tâm các xã. Theo đó, UBND huyện H *(cũ)* đã giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện H *(cũ)* chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan lập phương án tu sửa, lắp đặt, bổ sung đèn điện trang trí trên các tuyến đường phố chính tại thị trấn V, huyện H *(cũ)*.

Căn cứ nội dung phân công nhiệm vụ *(được quy định tại Phân công số 01/PC-KTHT, ngày 15/01/2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện H)*, đã phân công Phùng Văn Kh, sinh năm 1982, trú tại thôn 05, xã H, tỉnh Tuyên Quang *(thời điểm đó là Viên chức biệt phái từ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện H; hiện nay ông Kh đang là Giáo viên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên H)* phối hợp với các đơn vị liên quan *(gồm: Trung tâm Dịch vụ công cộng - Môi trường và cấp thoát nước, UBND thị trấn V, huyện H cũ)* để xác định khối lượng công việc và lập dự toán công trình tu sửa, lắp đặt, bổ sung đèn điện trang trí trên các tuyến đường phố chính tại thị trấn V, huyện H.

Quá trình thực hiện, Phùng Văn Kh đã phối hợp với Trung tâm dịch vụ công cộng - Môi trường và cấp thoát nước huyện; UBND thị trấn V tiến hành kiểm tra hiện trạng các tuyến phố, để lên phương án và lập dự toán đối với công trình tu sửa, lắp đặt, bổ sung đèn điện trang trí trên các tuyến đường phố chính tại thị trấn V, huyện H. Sau đó Phùng Văn Kh đã tham mưu cho ông Vương Văn Th1, sinh năm 1982, trú tại thôn 05, xã H, tỉnh Tuyên Quang *(thời điểm đó là Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện H)* ký ban hành Phương án số 11/PA-KTHT, ngày 19/01/2022 đối với công trình Duy tu, bảo dưỡng, bổ sung hệ thống đèn điện trang trí phục vụ Tết nguyên đán 2022 và các ngày lễ lớn trong năm 2022, trình UBND huyện H phê duyệt. Đến ngày 20/01/2022, UBND huyện H có Quyết định số 476/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán công trình trang trí đường phố, với tổng kinh phí là 287.897.000 đồng *(Hai trăm tám mươi bảy triệu,*

tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng), từ nguồn sự nghiệp kiến thiết thị chính năm 2021, theo hình thức chỉ định thầu.

Sau đó ông Th1 giao nhiệm vụ cho Kh tìm đơn vị thi công có năng lực để chỉ định thầu. Kh liên hệ với Ma Thị Th, sinh năm 1987, trú tại thôn 6, xã H, tỉnh Tuyên Quang - Giám đốc Công ty TNHH Bảo Nam 88 *(địa chỉ tại thôn 6, xã H, tỉnh Tuyên Quang)* là đơn vị chuyên bán và lắp đặt các thiết bị điện để nhờ Công ty của Th đứng tên hồ sơ chỉ định thầu đối với công trình trên *(Th khai do có mối quan hệ quen biết nên nể nang đồng ý)*. Kh với Th đã thống nhất như sau: Kh là người thi công các hạng mục chính, có trách nhiệm thiết lập hồ sơ, hóa đơn chứng từ quyết toán, còn Công ty TNHH Bảo Nam 88 sẽ đứng tên là đơn vị trúng thầu và chỉ thi công phần cơ khí *(hàn các khung sắt)*. Toàn bộ việc trao đổi, thống nhất các nội dung này giữa Kh và Th, Kh không báo cáo, xin ý kiến ông Vương Văn Th1; ông Th1 cũng không biết việc làm này của Kh, ông Th1 chỉ được Kh báo cáo là đã tìm được đơn vị đủ năng lực thi công là Công ty TNHH Bảo Nam 88. Ông Th1 tin tưởng và chỉ đạo Kh soạn thảo, tham mưu cho UBND huyện H ban hành Quyết định số 477/QĐ-UBND, ngày 20/01/2022 về việc chỉ định Công ty TNHH Bảo Nam 88 là đơn vị trúng thầu công trình trang trí đường phố, theo hình thức hợp đồng trọn gói, với giá trị hợp đồng là 287.897.000 đồng *(Hai trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng)*, thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 21/01/2022 đến ngày 27/01/2022.

Kh là người trực tiếp soạn thảo các giấy tờ gồm: Giấy mời và Biên bản thương thảo hợp đồng; Hợp đồng kinh tế số 04/HĐKT, ngày 21/01/2022, giữa Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện H, ông Th1 *(đại diện Chủ đầu tư)* và Th *(đại điện đơn vị thi công là Công ty TNHH Bảo Nam 88)*, giá trị hợp đồng là 287.897.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	**Tên công việc/ vật liệu**	**Đơn vị**	**Khối lượng**	**Đơn giá** *(Đã bao gồm VAT)*	**Thành tiền**
1	Lắp dựng cột đèn trụ bằng thủ công	cột	3,0	10.668.646	32.005.938
2	Lắp dựng cột đèn trụ NLMT bằng thủ công	cột	2,0	6.224.646	12.449.292
3	Lắp đặt đèn chiếu sáng thảm cỏ, cây thấp tán	bộ	16,0	967.179	15.474.864
4	Lắp đèn pha trên cạn, điều kiện làm việc H>=3m	bộ	40,0	1.709.597	68.383.880
5	Lắp đèn LED F5 trang trí cây, điều kiện làm việc H>=3m	100 bóng	800,0	85.344	68.275.200

6	Lắp bộ đổi nguồn, số lượng 2 đến 3 kênh	bộ	50,0	797.232	39.861.600
7	Dây điện 2x1,5	mét	500,0	9.999	4.999.500
8	Lắp đèn bóng ốc trang trí cây, điều kiện làm việc H<3m	100 bóng	40,0	185.943	7.437.720
9	Khuân thép cây trang trí đèn LED	Cái	12,0	3.153.500	37.842.000
10	Dây rút nhựa	Túi	2,0	277.750	555.500
11	Băng dính điện	Cuộn	10,0	11.110	111.100
12	Nở sắt 10	Cái	18,0	27.775	499.950
	Tổng cộng				287.896.544
	Làm tròn				287.897.000

Sau khi ký kết Hợp đồng, Th đã thuê ông Sèn Văn Th3, sinh năm 1989, trú tại thôn 5, xã H, tỉnh Tuyên Quang hàn các khung sắt, mục đích để gắn tại các gốc cây xanh và lắp đèn Led trên các khung sắt như đã thỏa thuận. Còn bị cáo Kh thực hiện các công việc sau:

Để có tiền mua các vật tư phục vụ cho công trình, ngày 24/01/2022, bị cáo Kh đã thiết lập Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, gửi đến Kho bạc Nhà nước H (*cũ*) đề nghị thanh toán tiền tạm ứng cho Công ty TNHH Bảo Nam 88 số tiền là 150.000.000 đồng. Sau khi được giải ngân, Ma Thị Th đã rút số tiền 150.000.000 đồng, để chuyển cho Kh bằng tiền mặt, không có giấy tờ ghi nhận. Kh sử dụng số tiền đó như sau:

+ Mua đèn pha, cột trụ đèn 5 bóng, một phần đèn Led *(F5 và vỉ 3 bóng)* và cục nguồn, cột đèn năng lượng mặt trời, trên mạng Internet của nhiều cá nhân khác nhau, không có hoá đơn, chứng từ, hết tổng số tiền là 89.500.000 đồng, được Kh thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt nhiều lần cho người giao hàng là các lái xe ôtô chở hàng khác nhau, không có giấy tờ ghi nhận; do đó Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của các lái xe này.

+ Đối với một phần đèn Led *(F5 và vỉ 3 bóng)* và cục nguồn còn lại và đèn chiếu sáng thảm cỏ, được Kh mua tại cơ sở kinh doanh in và quảng cáo do ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1986; địa chỉ tại thôn 4, xã H, tỉnh Tuyên Quang, làm chủ cơ sở; hết tổng số tiền là 63.550.000 đồng.

+ Đối với băng dính, dây điện, dây rút nhựa, nở sắt, được Kh đã mua tại cơ sở kinh doanh do ông Vương Quốc H, sinh năm 1991; địa chỉ tại thôn 03, xã H, tỉnh Tuyên Quang, làm chủ cơ sở; hết tổng số tiền là 6.550.000 đồng.

- *Về phần nhân công:*

Kh đã liên hệ với ông Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1975, trú tại thôn 5, xã H, tỉnh Tuyên Quang để thi công. Ông Th2 thuê các ông Lù Seo H (*đã chết*); Vàng Seo Th4, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã H, tỉnh Tuyên Quang; Lê Đắc Đ, sinh năm 1985 và Cao Văn Ph, sinh năm 1978, cùng trú tại thôn 5, xã H, tỉnh Tuyên Quang để lắp đặt các đèn Led trên. Thời gian thi công khoảng gần 10 ngày. Sau khi thi công xong Kh trả tiền công cho ông Th2 24.000.000 đồng bằng tiền mặt *(không ghi chép vào sổ sách hay giấy tờ gì)* để ông Th2 chi trả cho những người trên.

Ngoài ra, Phùng Văn Kh còn thuê ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã T1, tỉnh Tuyên Quang điều khiển chiếc xe nâng biển số 36H-00651 của ông H1, để nâng các nhân công nêu trên lắp đặt đèn Led trên các cây xanh tại thị trấn V, huyện H *(cũ)*; Kh đã thanh toán cho ông H1 số tiền là 10.000.000 đồng bằng tiền mặt, không có giấy tờ ghi nhận.

Sau khi hoàn thành công trình để hợp lý hóa hồ sơ thanh quyết toán, bị cáo Kh sử dụng tài khoản Zalo *"Văn Kh"* để nhắn tin trao đổi, thoả thuận việc mua hoá đơn GTGT và gửi bảng *(file Excel)* các vật tư, vật liệu ghi trong Hợp đồng kinh tế *(số 04/HĐKT, ngày 21/01/2022)* với một người của Công ty TNHH thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng *(do từ lâu Kh đã không sử dụng và xoá bỏ tài khoản Zalo "Văn Kh", nên Cơ quan điều tra không xác định được Kh đã nhắn tin trao đổi, thoả thuận việc mua trái phép hoá đơn GTGT với tài khoản Zalo nào và do ai sử dụng)*. Quá trình trao đổi Kh không cho người này biết giá trị ghi trên Hợp đồng bao gồm tiền vật tư và tiền nhân công, nên người này đã tính toàn bộ số tiền ghi trên hóa đơn bằng số tiền ghi trên Hợp đồng *(không trừ đi tiền nhân công)*; người bán hóa đơn đã tư vấn cho Kh là sẽ chia nhỏ số lượng hàng hoá và giá trị hàng hoá ra thành nhiều hoá đơn khác nhau, nhưng chỉ có giá trị dưới 20.000.000 đồng, để Công ty Bảo Nam 88 không phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản mà thanh toán bằng tiền mặt *(mục đích che dấu hành vi mua bán trái phép hoá đơn)*.

Sau đó Kh gửi thông tin của Công ty TNHH Bảo Nam 88 và bảng *(file Excel)* các vật tư, vật liệu, người bán hoá đơn tự chia nhỏ số lượng và giá trị hàng hoá thành 14 hoá đơn GTGT khác nhau, thể hiện Công ty TNHH thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng xuất bán hàng hoá cho Công ty TNHH Bảo Nam 88, các hoá đơn GTGT khống đều có giá trị hàng hoá dưới 20.000.000 đồng; tổng giá trị hàng hoá ghi trên 14 hoá đơn GTGT là 262.849.590 đồng *(trong đó: Giá trị hàng hoá trước thuế VAT là 243.388.250 đồng, số tiền 8% thuế GTGT là 19.470.340 đồng)*.

Số tiền Kh đã thanh toán mua 14 hoá đơn GTGT trên là 26.500.000 đồng; trong đó, số tiền 8% thuế GTGT trên tổng 14 hoá đơn là 19.470.340 đồng và 3% tiền mua hoá đơn với số tiền là 7.301.647 đồng *(tổng là 26.771.987 đồng, Kh và người bán hoá đơn thống nhất Kh phải thanh toán số tiền 26.500.000 đồng)*.

Sau khi mua được 14 hóa đơn Kh đã chuyển cho Công ty TNHH Bảo Nam

88 để làm hồ sơ quyết toán công trình trang trí đường phố; đồng thời, cũng sử dụng kê khai quyết toán thuế GTGT, thuế TNDN với Cơ quan thuế và xuất hoá đơn GTGT *(số 1, ngày 29/4/2022)* với tổng giá trị là 287.897.000 đồng cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện H đối với công trình trên.

Quá trình điều tra xác định việc mua 14 hoá đơn GTGT của Công ty TNHH thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng nêu trên nhằm phục vụ cho việc hợp lý hóa hồ sơ quyết toán là do Phùng Văn Kh tự thực hiện, không trao đổi, bàn bạc thống nhất với bất kỳ ai khác.

Đối với Công ty TNHH Thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng, địa chỉ tại số 152/2, T, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra xác định được Công ty TNHH Thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng do đối tượng cầm đầu là Lê Minh Ch *(đã chết)* thành lập *(trong tổng số 106 công ty)* để thực hiện hành vi xuất bán trái phép hóa đơn. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành xác minh, xác định: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng từ ngày 13/10/2020 *(bắt đầu thành lập)* đến ngày 13/4/2021 người đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị Đ, trú tại số 15 đường Tr, phường T, thành phố Hồ Chí Minh *(hiện tại không xác định được bà Đậm đang cư trú tại đâu)*; Từ ngày 14/4/2021 đến ngày 22/7/2021 là bà Trần Thị T, sinh năm 1969, trú tại thôn M, xã Kh1, tỉnh Quãng Ngãi; Từ ngày 23/7/2021 đến ngày 18/7/2023 *(dừng hoạt động)* là ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1982, trú tại Ấp 3, xã H, tỉnh Đồng Nai. Tại Cơ quan điều tra bà T và ông T1 khai nhận không biết và cũng không được ai nhờ làm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng, cũng không trao đổi mua bán trái phép hoá đơn GTGT của Công ty TNHH Thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng cho Công ty TNHH Bảo Nam 88 hay bất kỳ ai. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang không có căn cứ chứng minh ai là người thực hiện hành vi bán trái phép 14 hoá đơn GTGT của Công ty TNHH Thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng cho Phùng Văn Kh.

Sau đó bị cáo Phùng Văn Kh tiếp tục thiết lập cá tài liệu để thanh toán gồm:

+ Tờ trình số 22/TTr-KTHT, ngày 25/4/2022 về việc xin thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình trên, Kh đã trình ông Th1 ký ban hành để gửi UBND huyện H; ngày 18/5/2022, UBND huyện H ban hành Quyết định số 1995/QĐ-UBND về phê duyệt quyết toán công trình trên, theo đó giảm chi phí đầu tư từ 287.897.000 đồng xuống còn 286.304.000 đồng, do giảm chi phí xây dựng.

+ Biên bản thanh lý Hợp đồng số 08/BBTL, ngày 19/5/2022 để ông Thắng và Th ký; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, ngày 24/5/2022 gửi Kho bạc Nhà nước H để đề nghị thanh toán nốt số tiền 136.304.000 đồng *(đã làm tròn)* cho Công ty TNHH Bảo Nam 88 theo như giá trị Hợp đồng kinh tế số 04/HĐKT, ngày 21/01/2022 *(được điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng từ*

287.897.000 đồng xuống còn 286.304.000 đồng, do giảm chi phí xây dựng tại Phụ lục điều chỉnh hợp đồng số 07/PL-HĐKT, ngày 19/5/2022).

Ngày 25/5/2022, sau khi Công ty TNHH Bảo Nam 88 được thanh toán nốt số tiền là 136.304.000 đồng vào số tài khoản 8208235678888 của Công ty mở tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh H. Do có sẵn tiền mặt, nên Th không rút số tiền trên, Th cùng với Kh tính toán số tiền làm khung sắt mà Công ty TNHH Bảo Nam 88 đã thi công và Th đã giữ lại số tiền là 63.200.000 đồng *(số tiền này được Th sử dụng 29.000.000 đồng để mua vật liệu, 5.000.000 đồng trả tiền thuê ông Sèn Văn Th3 làm các khung sắt, 26.172.455 đồng (làm tròn là 26.200.000 đồng) để kê khai nộp thuế GTGT cho công trình trên, còn lại 3.000.000 đồng là tiền Công ty TNHH Bảo Nam 88 được hưởng)*; số tiền còn lại là 73.100.000 đồng, Th đưa cho Kh bằng tiền mặt, không có giấy tờ ghi nhận. Sau khi nhận số tiền 73.100.000 đồng, Kh sử dụng để thanh toán tiếp tiền đã mua các vật tư, vật liệu, thuê nhân công và tiền đã ứng ra trước để mua 14 số hoá đơn GTGT khống nêu trên.

Sau khi trừ hết các chi phí, số tiền còn lại số tiền 3.000.000 đồng Kh tự ý giữ lại cho bản thân để chi tiêu cá nhân *(Kh khai nhận đây là tiền công Kh tự giữ lại khi thực hiện công trình trên).*

Ngày 18/08/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện tại các thiết bị được lắp đặt tại các vị trí của công trình Duy tu, bảo dưỡng, bổ sung hệ thống đèn điện trang trí phục vụ Tết Nguyên đán 2022 và các ngày lễ lớn trong năm tại thị trấn V, huyện H *(cũ)* nêu trên, không còn nguyên vẹn, nhiều thiết bị hư hỏng đã được thay thế; mặt khác trong thời gian năm 2023 và năm 2025, UBND huyện H, tỉnh Hà Giang *(cũ)* đã có hai dự án công trình sửa chữa, thay thế một số thiết bị tại thị trấn V, huyện H *(cũ)* đối với công trình trên, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định về chất lượng của công trình trang trí đường phố năm 2022, liên quan đến vụ án nêu trên.

* Về phần dân sự: Không.

* Về vật chứng:

Bị cáo Phùng Văn Kh đã tự nguyện giao nộp 01 (một) USB vỏ màu đen, xanh; trên vỏ ghi dòng chữ ADATA C906 8GB. Bên trong chiếc USB này có lưu giữ các file do Kh soạn thảo các văn bản liên quan đến công trình Duy tu, bảo dưỡng, bổ sung hệ thống đèn điện trang trí phục vụ Tết Nguyên đán 2022 và các ngày lễ lớn trong năm tại thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang *(cũ)*. Được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTQ-P1 ngày 11/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Phùng Văn Kh và Ma Thị Th về tội: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Kh, bị cáo Th, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Kh, Ma Thị Th phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn Kh từ 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng đến 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 03 (*Ba*) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ma Thị Th từ 01 (*Một*) năm đến 01 (*Một*) năm 05 (*Năm*) tháng Cải tạo không giam giữ. Từ ngày 12/01/2026 bị cáo Th đã bị bãi nhiệm chức Giám đốc Công ty TNHH Bảo Nam 88, hiện nay đang nghỉ thai sản và đang đang nuôi 03 con ăn học nên trong cuộc sống chỉ vào dựa vào chồng, do đó không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phùng Văn Kh đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính, đầu tư, xây dựng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước trong thời hạn từ 01 (*Một*) năm đến 02 (*Hai*) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Còn bị cáo Ma Thị Th hiện là lao động tự do, đang phải nuôi 3 con ăn học, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.029.660 đồng (làm tròn 13.029.500đ) các bị cáo đã khắc phục hậu quả (bị cáo Kh nộp 10.029.500 đồng; bị cáo Th nộp 3.000.000đ).

Trả lại cho bị cáo Kh số tiền bị cáo nộp khắc phục thừa là 19.470.000đ (29.500.000đ - 10.029.500đ = 19.470.000đ).

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Phùng Văn Kh thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ma Thị Th thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Văn Kh và Ma Thị Th đã khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo Kh (bút lục số 462 đến số 500), lời khai nhận tội của bị cáo Th (bút lục số 610 đến số 628) phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng từ quyết toán của công trình (bút lục số 70 đến số 154) biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường (bút lục số 156 đến số 193) và tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Đầu năm 2022 Phùng Văn Kh được phân công triển khai công trình trang trí đường phố, do thời gian gần tết Nguyên đán cần hoàn thành sớm công trình để phục vụ nhân dân đón Tết Nguyên đán năm 2022, để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Kh đã tự ý trao đổi, thống nhất với Ma Thị Th, Giám đốc Công ty TNHH Bảo Nam 88, nhờ Th ký kết Hợp đồng kinh tế với Chủ đầu tư là Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện H *(cũ)*, nhưng thực tế tất cả các hạng mục chính của công trình đều do Kh thực hiện. Để làm hồ sơ quyết toán công trình, Kh đã mua 14 số hoá đơn GTGT khống của Công ty TNHH thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng, với số tiền là 26.500.000 đồng *(từ nguồn kinh phí công trình trên)* nhằm mục đích thanh quyết toán công trình trên (trong đó số tiền 19.470.340 đồng là tiền Công ty Song Hồng nộp thuế thực tế. Còn lại số tiền 7.029.660 đồng là tiền Kh trả thêm cho Công ty Song Hồng xác định là tiền gây thiệt hại). Ngoài ra, Kh được hưởng lợi số tiền 3.000.000 đồng, từ tiền chênh lệch quyết toán công trình. Hành vi của Kh đã làm trái quy định, gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước tổng số tiền là 10.029.660 đồng *(Mười triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).* Công ty TNHH Bảo Nam 88 do

Ma Thị Th làm Giám đốc chỉ tham gia thi công phần khung sắt, còn các hạng mục chính của công trình do Phùng Văn Kh thực hiện, nhưng Th vẫn nhận lời giúp Kh làm đơn vị thi công và ký các giấy tờ không đúng thực tế để Kh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục liên quan đến công trình trên. Hành vi này của Ma Thị Th đã đồng phạm với Phùng Văn Kh với vai trò giúp sức, gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước tổng số tiền 10.029.660 đồng *(Mười triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng)*. Hành vi của các bị cáo Phùng Văn Kh, Ma Thị Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Phùng Văn Kh, Ma Thị Th về tội: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước nơi bị cáo Kh công tác, ảnh hưởng tới lòng tin của nhân dân vào các cơ quan Nhà nước. Do vậy cần xử phạt các bị cáo với hình phạt đủ nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Phùng Văn Kh, Ma Thị Th: Trong vụ án này, Bị cáo Phùng Văn Kh là người có chức vụ, quyền hạn, hiểu biết pháp luật, nhưng sau khi được giao nhiệm vụ liên hệ với với các doanh nghiệp để chỉ định thầu làm công trình trang trí đường phố và cũng do thời gian gần tết nguyên đán năm 2022, bị cáo Kh đã vì động cơ cá nhân khác là muốn hoàn thành nhiệm vụ để chứng tỏ năng lực với cấp trên nhằm giành được thành tích có lợi trong thi đua khen thưởng nên làm trái công vụ dẫn đến phạm tội do đó phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Ma Thị Th vì nể nang bị cáo Kh nên đã tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo Kh làm đơn vị thi công và ký vào chứng từ khống do Kh lập để hoàn thiện hồ sơ quyết toán công trình, đối với những phần việc mà Công ty TNHH Bảo Nam 88 không thực hiện. Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm với nhau theo khoản 3 Điều 17 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về nhân thân: Không có. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Văn Kh quá trình điều tra đã nộp

khắc phục hậu quả số tiền 29.500.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc được tặng thưởng nhiều Giấy khen, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương; gia đình bị cáo có ông nội Phùng Văn D là liệt sỹ, người thân có công với Cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ma Thị Th quá trình điều tra đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có bố đẻ Ma Quang Th là người có công với Cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phùng Văn Kh có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo Kh cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Đối với bị cáo Ma Thị Th, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo Th sau khi có Quyết định số 02/QĐ-BN V/v bãi nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Bảo Nam 88 kể từ ngày 12/01/2026 đến nay là lao động tự do và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, thu nhập không ổn định và có đơn xin miễn khấu trừ thu nhập nên đủ điều kiện để được miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*". Đối với bị cáo Phùng Văn Kh tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đang công tác tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện H, tỉnh Hà Giang, do đó cần cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước với thời hạn 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo Ma Thị Th hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, không có nguồn thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Th.

[9] Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng: Số tiền các bị cáo gây thiệt hại cho Nhà nước là 10.029.660 đồng, làm tròn là 10.029.500 đồng *(Mười triệu không trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng).* Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Phùng Văn Kh đã khắc phục hậu quả với số tiền 29.500.000 đồng, bị cáo Ma Thị Th đã khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Kh đề nghị được nhận lại số tiền khắc phục hậu quả chênh lệch còn thừa là *29.500.000 đồng - 10.029.500 đồng = 19.470.500 đồng* (*Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng*), Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi

các bị cáo khắc phục hậu quả số tiền thiệt hại cho Nhà nước xong, còn lại số tiền chênh lệch đã thu giữ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, do đó cần trả lại cho chủ sở hữu Phùng Văn Kh là phù hợp, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với 01 (một) USB vỏ màu đen, xanh; trên vỏ ghi dòng chữ ADATA C906 8GB. Bên trong chiếc USB này có lưu giữ các file do bị cáo Kh soạn thảo các văn bản liên quan đến công trình Duy tu, bảo dưỡng, bổ sung hệ thống đèn điện trang trí phục vụ Tết Nguyên đán 2022 và các ngày lễ lớn trong năm tại thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang *(cũ)*, được chuyển theo hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tài liệu căn cứ để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Kh nên cần được lưu, bảo quản trong hồ sơ vụ án.

[11] Đối với việc Phùng Văn Kh mua trái phép 14 hóa đơn Giá trị gia tăng của Công ty TNHH thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng là nhằm mục đích để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cho Công ty TNHH Bảo Nam 88 để quyết toán nguồn tiền từ công trình trang trí đường phố; thể hiện trong mặt khách quan là phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ của Phùng Văn Kh; đây là một trong những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hậu quả từ hành vi phạm tội của Kh, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước. Do đó, không xem xét xử lý Kh về tội *"In, phát hành, mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước"*, quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[12] Theo kết quả điều tra xác định ông Vương Văn Th1 không được bàn bạc, trao đổi, thống nhất với Kh và Th về quá trình thực hiện thi công trình trang trí đường phố theo như nội dung Kh và Th đã trao đổi, thống nhất *(Kh thi công các hạng mục chính và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục; còn Th chỉ thi công phần khung sắt)* nêu trên; nên ông Th không đồng phạm với Kh và Th về hành vi Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công, do đó không có căn cứ để xử lý bằng pháp luật hình sự. Tổng số tiền thiệt hại do hành vi phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công của Kh dưới 100.000.000 đồng, do đó không đủ căn cứ xem xét xử lý ông Vương Văn Th1 về hành vi Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng là phù hợp.

[13] Đối với việc Công ty TNHH Bảo Nam 88 sử dụng 14 hoá đơn Giá trị gia tăng khống của Công ty TNHH thiết bị điện - Điện lạnh Song Hồng để kê khai quyết toán thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022. Ngày 16/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang ban hành Văn bản số 2566/CSKT-Đ5 gửi Thuế cơ sở 7 tỉnh Tuyên Quang, để đề nghị kiểm tra, xử lý việc kê khai sử dụng 14 hoá đơn Giá trị gia tăng khống nêu trên của Công ty TNHH Bảo Nam 88. Ngày 03/11/2025, Thuế cơ sở 7 tỉnh Tuyên Quang có Văn bản phúc đáp số 94/TCS7-QLDN; theo đó, Công ty TNHH Bảo Nam 88 đã kê khai bổ sung, điều chỉnh hồ sơ khai thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp số tiền thuế khai sai là 63.140.669 đồng, tiền chậm nộp là 8.507.874 đồng vào ngân sách Nhà nước; do đó Thuế cơ sở 7 tỉnh Tuyên Quang không xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH Bảo Nam 88 theo quy định tại khoản 3, Điều 9 Nghị định số

125/2020/NĐ-CP, ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hoá đơn. Còn hành vi sử dụng hoá đơn bất hợp pháp của Công ty TNHH Bảo Nam 88 do đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính *(02 năm)* về hoá đơn theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 102/2021/NĐ-CP, ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi điểm a, khoản 1, Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, ngày 19/10/2020 của Chính phủ; do đó, Thuế cơ sở 7 tỉnh Tuyên Quang không xử phạt vi phạm hành chính về hoá đơn đối với Công ty TNHH Bảo Nam 88 là phù hợp.

[14] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Ma Thị Th là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn Kh, Ma Thị Th phạm tội: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Kh 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (*Hai*) năm 08 (*Tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 20/4/2026*).

Giao bị cáo Phùng Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 17, Điều 50, Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 336,

Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Ma Thị Th 01 (*Một*) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Th.

Giao bị cáo Ma Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Ma Thị Th trong thời gian cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Cấm bị cáo Phùng Văn Kh đảm nhiệm chức vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước với thời hạn 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ma Thị Th.

4. Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.029.500 đồng (*Mười ba triệu không trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng*) là số tiền thiệt hại và từ hành vi làm trái mà có, do các bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả.

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn Kh số tiền nộp khắc phục hậu quả chênh lệch còn thừa là 19.470.500 đồng (*Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng*).

(*Số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, số tài khoản: 39490105409000000 mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực VII - Phòng Nghiệp vụ 2*).

5. Về án phí:

- Bị cáo Phùng Văn Kh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Ma Thị Th được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh